

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày 13 - 03 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thịnh

Bà Khổng Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên, Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1976 tại xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T₁, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn M, sinh năm 1952; có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/5/2017 bị Cơ quan công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền: Số tiền bị phạt là 1.500.000đ, đã thi hành xong ngày 19/5/2017.

Bị cáo bị bắt ngày 14/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị D (Tên gọi khác: Hoàng Phương D), sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

Người làm chứng: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 14/11/2017, tại khu vực thôn T, xã H, huyện B, Công an huyện Bắc Quang phát hiện Vũ Văn T, sinh năm 1976 có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, thấy cơ quan Công an Vũ Văn T vút 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng xuống chân nơi T đang đứng. Quá trình kiểm tra, Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ của T được 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa chưa qua sử dụng; 01 ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 22Y1 - 09716. Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật của Vũ Văn T ở thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình khám xét, không phát hiện được gì liên quan đến chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn T khai nhận: Sáng ngày 14/11/2017 Vũ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 22Y1 - 09716 đi từ nhà ở thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang lên Bệnh viện Đ, khu vực huyện B để uống thuốc Methadonen. Khi đi đến xã H, huyện B, Vũ Văn T đón anh Đặng Minh T, sinh năm 1976; trú tại thôn T, xã H cùng đi đến Bệnh viện Đ huyện B để uống thuốc Methadonen, Đặng Minh T là người điều khiển xe máy chở T ngồi phía sau. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày đang trên đường đi về, Đặng Minh T có bảo T góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, T đồng ý. Khi đến cổng chợ số 9 thuộc thôn Tân An, xã H, huyện B, Vũ Văn T đưa cho Đặng Minh T 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền Đặng Minh T đi đâu T không biết còn T đi đến 01 quầy thuốc bên đường mua 01 bơm kim tiêm bằng nhựa; 01 ống nước Novocain 3% rồi để vào túi quần bên phải. Khoảng 05 phút sau Đặng Minh T quay lại chở T đi theo hướng thôn T, xã H để tìm nơi sử dụng. Trên đường đi Đặng Minh T đưa cho T 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, T cầm lấy thuốc, khi đi đến khu vực đồi chè thuộc thôn T, xã H thì bị Công an huyện Bắc Quang phát hiện, Đặng Minh T bỏ chạy, còn T bị bắt giữ cùng với toàn bộ vật chứng.

Ngày 14/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành cân tịnh chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu vàng thu giữ của Vũ Văn T, có trọng lượng là 0,2 gam ký hiệu M1.

Tại Kết luận giám định số: 5835/C54 (TT2) ngày 19/12/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Hêrôin. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,12 gam mẫu ký hiệu M1 và vỏ bao gói trong niêm phong số 5835/C54(TT2).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSBQ ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu, tiêu hủy 01 bom kim tiêm bằng nhựa chưa qua sử dụng; 01 ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng và 01 phong bì bằng giấy trắng được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và có chữ ký của T phần tham gia, một mặt phong bì có dòng chữ: "TỔNG CỤC CẢNH SÁT VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5835/C54 (TT2) Mẫu vật hoàn trả sau giám định Mẫu ma túy".

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở về với gia đình làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự

quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của Vũ Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu vật chứng gửi giám định và kết luận giám định số 5835/C54 (TT2) ngày 19/12/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ để kết luận Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2.1] Về tính chất mức độ phạm tội: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Chất ma túy nói chung và hêrôin nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khỏe của người mắc nghiện, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống đua đòi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 17/5/2017 bị cơ quan Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, ngày 14/11/2017 bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,2 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng áp dụng theo nguyên tắc có lợi quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời thú nhận tội, sự ăn năn hối cải của bị cáo tại phiên tòa và khối lượng hêrôin bị cáo tàng trữ trong vụ án là 0,2 gam, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp, đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt, cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 22Y1 - 09716, theo biên bản trả lại tài sản ngày 26/12/2017. Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng thu giữ còn lại gồm: 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng; 01 phong bì bằng giấy trắng được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và có chữ ký của T phần tham gia, một mặt phong bì có dòng chữ: *"TỔNG CỤC CẢNH SÁT VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5835/C54 (TT2) Mẫu vật hoàn trả sau giám định Mẫu ma túy"*. Hội đồng xét xử xác định những vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội và cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 106, 135, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Văn T theo Quyết định tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng; 01 phong bì bằng giấy trắng được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và có chữ ký của T phần tham gia, một mặt phong bì có dòng chữ: *"TỔNG CỤC CẢNH SÁT VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5835/C54 (TT2) Mẫu vật hoàn trả sau giám định Mẫu ma túy"*

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 22 tháng 02 năm 2018.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã M, huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư